

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HS-ST
Ngày 15-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hứa Minh Thân

Ông Lý Văn Ninh

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn L; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 12 tháng 6 năm 1971 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L1, sinh năm 1947 và bà Phạm Thị M, sinh năm 1949; có vợ: Hà Thị T, sinh năm 1974 và 01 con sinh năm 1998; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 21-4-2022, tạm giam ngày 30-4-2022 đến nay; có mặt.

2. Lăng Văn L; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 14 tháng 7 năm 1972 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lăng Văn C, sinh năm 1936 (đã chết năm 2022) và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1935 (đã chết năm 2012); có vợ: Chu Thị A, sinh năm 1972 và 03 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị

kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ ngày 20-4-2022, tạm giam ngày 29-4-2022 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Chu Thị A, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: Chị Nông Thị D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11 năm 2021, Lãng Văn L đến xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để ăn cưới có gặp và quen biết Hoàng Văn L, qua nói chuyện Lãng Văn L biết Hoàng Văn L làm công nhân nổ mìn tại mỏ đá HI, chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn H, địa chỉ tại thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Do có nhu cầu mua thuốc nổ, kíp nổ để đánh cá nên Lãng Văn L đặt vấn đề mua thuốc nổ, kíp nổ với Hoàng Văn L, Hoàng Văn L đồng ý và nói khi nào có thì sẽ bán cho Lãng Văn L. Sau đó, Lãng Văn L và Hoàng Văn L đã cho nhau số điện thoại để liên lạc. Sau khi được Lãng Văn L đặt vấn đề mua thuốc nổ, kíp nổ, từ khoảng đầu tháng 4 năm 2022 đến ngày 20-4-2022, trong những lần đi nổ mìn khai thác đá tại mỏ đá Hồng Phong I, Hoàng Văn L đã lén lút, tự ý bớt lại một phần thuốc nổ, kíp nổ của mỏ đá HI rồi mang về nhà cất giấu.

Tối ngày 19-4-2022, khi Lãng Văn L đang ở nhà thì có một người đàn ông sử dụng số điện thoại 0357.188.458 gọi điện cho Lãng Văn L, hỏi có thuốc nổ bán không, Lãng Văn L bảo để Lãng Văn L đi tìm xem nếu có thì sẽ bán cho. Sau đó, sáng ngày 20-4-2022, Lãng Văn L gọi điện cho Hoàng Văn L hỏi mua thuốc nổ, kíp nổ, Hoàng Văn L cho Lãng Văn L biết hiện đang có 04kg thuốc nổ và 20 kíp nổ điện, giá thuốc nổ là 200.000đồng/01 kg, kíp nổ là 10.000đồng/01 cái, Lãng Văn L đồng ý mua, Hoàng Văn L hẹn Lãng Văn L khoảng 18 giờ ngày 20-4-2022 gặp nhau ở ngã 3 thôn G, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để giao thuốc nổ và kíp nổ. Sau khi trao đổi với Hoàng Văn L xong, Lãng Văn L đã gọi điện báo cho người đàn ông sử dụng số điện thoại 0357.188.4xx biết là mình đã tìm mua được 04kg thuốc nổ và 20 kíp nổ điện, tổng giá tiền là 2.200.000đồng, nếu mua thì phải đưa tiền trước để Lãng Văn L đi lấy thuốc nổ và kíp nổ, người đàn ông này đồng ý, Lãng Văn L cho người đàn ông địa chỉ nhà của mình để đến giao tiền. Khoảng 13 giờ 30 ngày 20-4-2022, Lãng Văn L đang ở nhà thì người đàn ông mua thuốc nổ đi xe máy đến và đưa cho Lãng Văn L 2.200.000đồng. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Lãng Văn L điều khiển xe mô tô đến khu vực ngã ba thôn G, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và gọi điện báo cho Hoàng Văn L biết, Hoàng Văn L lấy 04kg thuốc nổ vào trong một bao tải dứa màu xanh và cho 20 kíp nổ điện vào trong túi áo khoác rồi đi bộ đến điểm hẹn để giao cho Lãng Văn L, Lãng Văn L đưa cho Hoàng Văn L 1.000.000đồng như đã thỏa thuận.

Sau khi mua được thuốc nổ, kíp nổ với Hoàng Văn L, Lăng Văn L mang về nhà cất giấu, khoảng 19 giờ ngày 20-4-2022, Lăng Văn L gọi điện báo cho người đàn ông đặt mua thuốc nổ biết là mình đã lấy được thuốc nổ, kíp nổ, người đàn ông bảo Lăng Văn L mang thuốc nổ, kíp nổ đến khu vực ngã ba xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để giao cho người này, khi Lăng Văn L mang thuốc nổ, kíp nổ đi đến địa phận của thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì bị Công an huyện Văn Lãng phát hiện, bắt quả tang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng khám xét chỗ ở của Lăng Văn L, kết quả đã thu giữ: 07 đoạn dây cháy chậm; 02 kíp nổ điện vỏ nhôm. Khám xét chỗ ở của Hoàng Văn L, kết quả thu giữ: 1,8kg thuốc nổ công nghiệp Amônít; 01 đoạn dây cháy chậm; 02 dây cuống kíp của kíp nổ điện vỏ nhôm; 15 kíp nổ điện vỏ nhôm.

Tại bản Kết luận số 2533/KL-KTHS, ngày 22-4-2022 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

“+ 20 (Hai mươi) vật hình trụ, vỏ bằng kim loại màu trắng, đầu mỗi vật có liên kết với 02 đoạn dây điện đều là kíp nổ điện vỏ nhôm.

+ Chất bột màu trắng ngà đựng trong 02 túi ni lông là thuốc nổ công nghiệp Amônít, khối lượng 04kg (Bốn kilôgam).

+ 07 (Bảy) đoạn dây, dạng xoắn, dài từ 4,5cm đến 165cm đựng trong 01 túi ni lông đều là dây cháy chậm.

+ 02 (Hai) vật hình trụ, vỏ bằng kim loại màu trắng, đầu mỗi vật có liên kết với 02 đoạn dây điện đựng trong 01 túi ni lông đều là kíp nổ điện vỏ nhôm.

+ Chất bột màu nâu sẫm đựng trong 01 túi ni lông là thuốc nổ công nghiệp Amônít, khối lượng 1,8kg (Một phẩy tám kilôgam).

+ 01 (Một) đoạn dây, dạng xoắn, dài 04m đựng trong 01 túi ni lông đều là dây cháy chậm.

+ 02 (Hai) đoạn dây điện một lõi (01 dây màu xanh và 01 dây màu đỏ) dài 180cm đều là dây cuống kíp của kíp nổ điện vỏ nhôm.

+ 15 (Mười lăm) vật hình trụ, vỏ bằng kim loại màu trắng, đầu mỗi vật có liên kết với 02 đoạn dây điện đều là kíp nổ điện vỏ nhôm.

Tất cả số kíp nổ, dây cháy chậm, thuốc nổ công nghiệp Amônít trên đều thuộc nhóm vật liệu nổ và còn sử dụng được.

Tính năng tác dụng của vật liệu nổ: Dây cháy chậm có tác dụng dẫn lửa gây nổ kíp nổ; Kíp nổ có tác dụng kích nổ thuốc nổ; Thuốc nổ công nghiệp Amônít, thường dùng trong khai khoáng, mở đường...”.

Tại bản Cáo trạng số 93/CT-VKSLS-P2 ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội Tàng trữ, mua bán trái phép và chiếm đoạt vật liệu nổ, theo quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Lăng Văn L về tội Tàng trữ,

mua bán trái phép vật liệu nổ, theo quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo nhận thức được hành vi bản thân đã thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lời nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Chu Thị A, là vợ của bị cáo Lăng Văn L trình bày: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh trắng biển kiểm soát 12P1-174.xx mà Lăng Văn L sử dụng và bị tạm giữ bà cũng được góp tiền mua; đây là tài sản chung của hai vợ chồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L về tội Tàng trữ, mua bán trái phép và chiếm đoạt vật liệu nổ; bị cáo Lăng Văn L về tội Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Văn L từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lăng Văn L từ 13 (mười ba) tháng đến 14 (mười bốn) tháng tù.

- Các biện pháp tư pháp: Các bị cáo có thu lợi bất chính từ việc mua bán vật liệu nổ nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cần truy thu của bị cáo Hoàng Văn L số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) và bị cáo Lăng Văn L 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, điểm a, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ Điều 64, Điều 66, Điều 69, Điều 70 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ: Giao Bộ Chỉ huy quân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn quản lý, xử lý theo quy định đối với 01 (Một) bao tải dứa màu xanh, 01 (Một) hộp bìa cát tông được niêm phong bằng dấu của Công an xã Hoàng Văn Thụ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và các chữ ký bên trong gồm: 20 (Hai mươi) kíp nổ điện vỏ nhôm; 04kg (Bốn kilôgram) thuốc nổ công nghiệp Amônít; 01 (Một) phong bì thư ngoài có ghi (KX Lăng Văn L) được niêm phong bằng dấu của Công an xã Hoàng Văn Thụ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và các chữ ký bên trong gồm: 07 (Bảy) đoạn dây cháy chậm gồm 01 đoạn có chiều dài 165cm, 02 đoạn có chiều dài 13,5cm, 01 đoạn có chiều dài 19cm, 01 đoạn có chiều dài 05cm, 02 đoạn có chiều dài 4,5cm; 02 (Hai) kíp nổ điện vỏ nhôm; 01 (Một) hộp bìa cát tông được niêm phong bằng dấu của Công an xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn bên trong gồm 1,8kg (Một phẩy tám kilôgram) thuốc nổ công nghiệp Amônít, 01 đoạn dây cháy chậm có

chiều dài 04m, 02 dây cuống kíp của kíp nổ điện vỏ nhôm (01 dây màu xanh và 01 dây màu đỏ) có chiều dài 180 cm; 01 (Một) ống bìa cát tông được niêm phong bằng dấu của Công an xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn bên trong gồm 15 kíp nổ điện vỏ nhôm.

Tịch thu hoá giá sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đậm, máy cũ đã qua sử dụng, số Imei 1: 860750042981059, số Imei 2: 860750042981042, bên trong máy có lắp 01 thẻ sim Viettel có dãy số 8984048000024043886 (số thuê bao 03939866xx); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Reame màu xanh nhạt, máy cũ đã qua sử dụng, số Imei 1: 864163060497246, số Imei 2: 864163060497253, bên trong máy có lắp 01 thẻ sim Viettel có dãy số 89840200010622029965 (số thuê bao 09411670xx).

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn L 01 (Một) thẻ căn cước công dân số 020071004795 mang tên Hoàng Văn L cấp ngày 24-6-2021 nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý về trật tự xã hội Bộ Công an.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh trắng, biển kiểm soát 12P1-174.xx, xe cũ đã qua sử dụng, số khung RLHJC5205CY021499; số máy JC52E0027214, trong cốp xe không có đồ vật, tài sản gì là tài sản chung của bị cáo Lăng Văn L và vợ là bà Chu Thị A được bị cáo Lăng Văn L sử dụng vào việc phạm tội, bà Chu Thị A không có lỗi, do đó đề nghị tịch thu chiếc xe để hoá giá nộp ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe, trả lại cho bà Chu Thị A $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Khi nói lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Việc vắng mặt người chứng kiến chị Nông Thị D. Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của người chứng kiến; do vậy việc vắng mặt người chứng kiến không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn L, Lăng Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20-4-2022; Kết luận giám định số 2533/KL-KTHS ngày 22-4-2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để xác định trong tháng 4 năm 2022, Hoàng Văn L là công nhân nổ mìn tại mỏ đá HI, chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn P (địa chỉ tại thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) đã thực hiện hành vi chiếm đoạt thuốc nổ, kíp nổ của Công ty H mang về nhà cất giấu rồi bán cho Lăng Văn L 04kg thuốc nổ và 20 kíp nổ với giá 1.000.000 đồng, sau đó Lăng Văn L mang số thuốc nổ, kíp nổ này về nhà cất giấu; ngày 20-4-2022, Lăng Văn L mang 04kg thuốc nổ và 20 kíp nổ đến khu vực ngã ba xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để bán, khi đi đến địa phận của thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, bị cáo Hoàng Văn L còn tàng trữ trái phép tại chỗ ở 1,8kg thuốc nổ, 01 dây cháy chậm, 02 cuống kíp nổ và 15 kíp nổ; bị cáo Lăng Văn L tàng trữ trái phép tại chỗ ở 07 dây cháy chậm và 02 kíp nổ. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo bị cáo Hoàng Văn L về tội Tàng trữ, mua bán trái phép và chiếm đoạt vật liệu nổ, theo quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Lăng Văn L về tội Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ, theo quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Vật liệu nổ là những vật liệu có đặc tính nguy hiểm cao, có khả năng gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá hủy tài sản... Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng, vi phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các vật liệu nổ, ảnh hưởng tới việc giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ, mua bán, chiếm đoạt vật liệu nổ là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện. Ngoài ra, bị cáo Hoàng Văn L có bố là ông Hoàng Văn L1 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, do đó bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 305 của Bộ luật Hình sự năm 2015 các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tại biên bản xác minh ngày 07-6-2022 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Lăng Văn L và vợ là bà Chu Thị A có đứng tên sở hữu mảnh đất tại nông thôn, tuy nhiên diện tích đất này cả gia đình đang canh tác trồng màu; biên bản xác minh ngày 02-6-2022 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn xác nhận bị cáo Hoàng Văn L không đứng tên tài sản gì có giá trị. Các bị cáo thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Trên cơ sở đánh giá nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ ấn định mức hình phạt phù hợp đối với các bị cáo, qua đó thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhưng vẫn đảm bảo tính chất răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[10] Các biện pháp tư pháp: Các bị cáo có thu lợi bất chính từ việc mua bán vật liệu nổ nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cần truy thu của bị cáo Hoàng Văn L số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) và bị cáo Lăng Văn L số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Về xử lý vật chứng vụ án: Giao Bộ Chỉ huy quân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn quản lý, xử lý theo quy định đối với 01 (Một) bao tải dứa màu xanh, 01 (Một) hộp bìa cát tông được niêm phong bằng dấu của Công an xã Hoàng Văn Thụ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và các chữ ký bên trong gồm: 20 (Hai mươi) kíp nổ điện vỏ nhôm; 04kg (Bốn kilôgram) thuốc nổ công nghiệp Amônít; 01 (Một) phong bì thư ngoài có ghi (KX Lăng Văn L) được niêm phong bằng dấu của Công an xã Hoàng Văn Thụ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và các chữ ký bên trong gồm: 07 (Bảy) đoạn dây cháy chậm gồm 01 đoạn có chiều dài 165cm, 02 đoạn có chiều dài 13,5cm, 01 đoạn có chiều dài 19cm, 01 đoạn có chiều dài 05cm, 02 đoạn có chiều dài 4,5cm; 02 (Hai) kíp nổ điện vỏ nhôm; 01 (Một) hộp bìa cát tông được niêm phong bằng dấu của Công an xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn bên trong gồm 1,8kg (Một phẩy tám kilôgram) thuốc nổ công nghiệp Amônít, 01 đoạn dây cháy chậm có chiều dài 04m, 02 dây cuồng kíp của kíp nổ điện vỏ nhôm (01 dây màu xanh và 01 dây màu đỏ) có chiều dài 180 cm; 01 (Một) ống bìa cát tông được niêm phong bằng dấu của Công an xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn bên trong gồm 15 kíp nổ điện vỏ nhôm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 64, Điều 66, Điều 69, Điều 70 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

[12] Tịch thu hoá giá sung công quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đậm, máy cũ đã qua sử dụng, số Imei 1: 860750042981059, số Imei 2: 860750042981042, bên trong máy có lắp 01 thẻ sim Viettel có dãy số 8984048000024043886 (số thuê bao 0393986621); 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Reame màu xanh nhạt. máy cũ đã qua sử dụng, số Imei 1: 864163060497246, số Imei 2: 864163060497253, bên trong

máy có lắp 01 thẻ sim Viettel có dãy số 89840200010622029965 (số thuê bao 0941167043) vì liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[13] Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn L 01 (một) thẻ căn cước công dân số 020071004795 mang tên Hoàng Văn L cấp ngày 24-6-2021 nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý về trật tự xã hội Bộ Công an vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[14] Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh trắng, biển kiểm soát 12P1-174xx, xe cũ đã qua sử dụng, số khung RLHJC5205CY021499; số máy JC52E0027214, trong cốp xe không có đồ vật, tài sản gì. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo khai nhận số tiền mua chiếc xe là do hai vợ chồng mỗi người góp một nửa số tiền để mua xe. Xét thấy, bị cáo Lăng Văn L và bà Chu Thị A là vợ chồng, chiếc xe mô tô là tài sản được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân, do đó chiếc xe là tài sản chung của vợ chồng. Ngày 20-4-2022 bị cáo Lăng Văn L sử dụng vào việc phạm tội, bà Chu Thị A không biết, do đó tịch thu chiếc xe để hoá giá nộp ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe, trả lại cho bà Chu Thị A giá trị $\frac{1}{2}$ chiếc xe sau khi hoá giá theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[15] Đối với số thuốc nổ, kíp nổ mà bị cáo Hoàng Văn L lấy tại Mỏ đá H I: Đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn H cho biết không biết về việc này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Đối với người đàn ông sử dụng số điện thoại 0357.188.4xx đã liên lạc đặt mua thuốc nổ, kíp nổ với bị cáo Lăng Văn L cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[18] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[19] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Văn L.

Căn cứ khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lăng Văn L.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 64, Điều 66, Điều 69, Điều 70 của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội Tàng trữ, mua bán trái phép và chiếm đoạt vật liệu nổ; bị cáo Lăng Văn L phạm tội Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ.

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 21-4-2022.

Xử phạt bị cáo Lăng Văn L 01 (một) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 20-4-2022.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Các biện pháp tư pháp: Các bị cáo có thu lợi bất chính từ việc mua bán vật liệu nổ nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cần truy thu của bị cáo Hoàng Văn L số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) và bị cáo Lăng Văn L 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Giao Bộ Chỉ huy quân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn quản lý, xử lý theo quy định đối với 01 (Một) bao tải dừa màu xanh, 01 (Một) hộp bìa cát tông được niêm phong bằng dấu của Công an xã Hoàng Văn Thụ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và các chữ ký bên trong gồm: 20 (Hai mươi) kíp nổ điện vỏ nhôm; 04kg (Bốn kilogram) thuốc nổ công nghiệp Amônít; 01 (một) phong bì thư ngoài có ghi (KX Lăng Văn L) được niêm phong bằng dấu của Công an xã Hoàng Văn Thụ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và các chữ ký bên trong gồm: 07 (Bảy) đoạn dây cháy chậm gồm 01 đoạn có chiều dài 165cm, 02 đoạn có chiều dài 13,5cm, 01 đoạn có chiều dài 19cm; 01 đoạn có chiều dài 05cm; 02 (Hai) đoạn có chiều dài 4,5cm; 02 (Hai) kíp nổ điện vỏ nhôm; 01 (Một) hộp bìa cát tông được niêm phong bằng dấu của Công an xã

Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn bên trong gồm: 1,8kg (một phẩy tám kilogram) thuốc nổ công nghiệp Amônít; 01 (Một) đoạn dây cháy chậm có chiều dài 04m; 02 (Hai) dây cuống kíp của kíp nổ điện vỏ nhôm (01 dây màu xanh và 01 dây màu đỏ) có chiều dài 180 cm; 01 (Một) ống bìa cát tông được niêm phong bằng dấu của Công an xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn bên trong gồm 15 (Mười lăm) kíp nổ điện vỏ nhôm.

- Tịch thu hoá giá sung công quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đậm, máy cũ đã qua sử dụng, số Imei 1: 860750042981059, số Imei 2: 860750042981042, bên trong máy có lắp 01 thẻ sim Viettel có dãy số 8984048000024043886 (số thuê bao 0393986621); 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Reame màu xanh nhạt. máy cũ đã qua sử dụng, số Imei 1: 864163060497246, số Imei 2: 864163060497253, bên trong máy có lắp 01 thẻ sim Viettel có dãy số 89840200010622029965 (số thuê bao 09411670xx).

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn L 01 (một) thẻ căn cước công dân số 020071004795 mang tên Hoàng Văn L cấp ngày 24-6-2021 nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý về trật tự xã hội Bộ Công an.

- Tịch thu 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh trắng, biển kiểm soát 12P1-174xx, xe cũ đã qua sử dụng, số khung RLHJC5205CY021499; số máy JC52E0027214, trong cốp xe không có đồ vật, tài sản gì để hoá giá nộp ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe, trả lại cho bà Chu Thị A giá trị $\frac{1}{2}$ chiếc xe sau khi hoá giá.

(Vật chứng hiện được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11-8-2022).

5. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn L, Lãng Văn L mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp Công an H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Các Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Thùy Linh

